

**KẾ HOẠCH**  
**Chuyển đổi số trên địa bàn thị xã Đông Hòa năm 2023**

UBND thị xã Đông Hòa nhận Công văn số 1376/ STTTT-CNTT ngày 16/11/2022 của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Phú Yên về việc xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2023.

UBND thị xã Đông Hòa xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số trên địa bàn thị xã Đông Hòa năm 2023 như sau:

**Phần I**

**ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2022**

**I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH**

- UBND thị xã Đông Hòa ban hành các Công văn: Công văn số 2885/UBND-VHTT ngày 25/5/2022 về việc triển khai số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính, tích hợp và chia sẻ tài liệu số hóa; Công văn số 3380/UBND-VHTT ngày 16/6/2022 về việc triển khai thực hiện Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số, thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia; Công văn 3531/UBND-VHTT ngày 22/6/2022 về việc phối hợp tuyên truyền về Đề án 06 của Chính phủ; Công văn số 4134/UBND-VHTT ngày 19/7/2022 về việc triển khai phát triển và sử dụng các nền tảng số quốc gia phục vụ chuyển đổi số tỉnh Phú Yên; Công văn số 4134/UBND-VHTT ngày 19/7/2022 về việc triển khai phát triển và sử dụng các nền tảng số quốc gia phục vụ chuyển đổi số tỉnh Phú Yên; Công văn số 4561/UBND-VHTT ngày 08/8/2022 về việc triển khai Thông tư 05/2022/TT-BTTTT và Đề án “Nâng cao hoạt động thông tin cơ sở dựa trên ứng dụng CNTT giai đoạn 2021-2025; Công văn số 5968/UBND-VHTT ngày 07/10/2022 về việc phối hợp tuyên truyền về ngày Chuyển đổi số quốc gia và nền tảng Bản đồ số quốc gia; Công văn số 5630/UBND-VHTT ngày 23/9/2022 về việc hưởng ứng ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2022; Công văn số 6746/UBND-VHTT, ngày 08/11/2022 về việc tiếp tục tham gia Chương trình bồi dưỡng về chuyển đổi số cho Lãnh đạo UBND cấp xã.

- Xây dựng Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan Nhà nước, phát triển Chính quyền số giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa triển khai chuyển đổi số trên địa bàn thị xã Đông Hòa giai đoạn 2021-2025; Triển khai Nền tảng địa chỉ số quốc gia gắn với bản đồ số trên địa bàn thị xã Đông Hòa.

**II. HẠ TẦNG KỸ THUẬT**

- Hệ thống máy tính phục vụ công việc tại các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, phường đều được trang bị đầy đủ đạt tỷ lệ 100%, tỷ lệ máy tính được kết nối

mạng Internet và mạng LAN ở các cấp đạt 100%; máy tính phục vụ soạn thảo văn bản “Mật” không kết nối mạng Internet (Văn phòng HĐND&UBND thị xã 01 máy, Phòng Văn hóa và Thông tin 01 máy.)

- Mạng truyền số liệu chuyên dùng, chủ yếu sử dụng cho việc họp giao ban trực tuyến tại phòng họp số 1 UBND thị xã (do Sở Thông tin và Truyền thông chủ quản thuê dịch vụ của doanh nghiệp VNPT); UBND các xã, phường đều có thuê đường truyền số liệu chuyên dùng của doanh nghiệp VNPT.

- Cổng Thông tin điện tử thị xã được nâng cấp vào năm 2021 và bổ sung một số tính năng; hệ thống cơ sở vật chất, thiết bị hoạt động mạng Internet được trang bị đầy đủ đảm bảo việc cập nhật và cung cấp thông tin. Thường xuyên Đăng tải các tin bài tuyên truyền công tác phòng, chống CoVid-19 trên địa bàn thị xã; Công tác cải cách hành chính; Chuyên đề Chính quyền điện tử, Chuyển đổi số; Văn bản chỉ đạo, điều hành và Thông tin cần biết ....trên Cổng Thông tin điện tử thị xã với số lượng khoảng 1.000 tin, bài/năm.

### **III. CÁC HỆ THỐNG NỀN TẢNG**

- Triển khai hiệu quả các hệ thống thông tin (HTTT) nền tảng, dùng chung của quốc gia: Hệ thống cơ sở dữ liệu (CSDL) quốc gia về thủ tục hành chính (TTHC), HTTT về văn bản quy phạm pháp luật, HTTT lý lịch tư pháp, HTTT quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, hệ thống CSDL quốc gia về khiếu nại, tố cáo, hệ thống CSDL quốc gia về dân cư; cấp và quản lý căn cước công dân, giúp xây dựng môi trường nhập dữ liệu và khai thác dữ liệu thống nhất từ Trung ương tới địa phương trên môi trường mạng; cung cấp kịp thời, chính xác các thông tin quản lý.

- Xây dựng và triển khai có hiệu quả các HTTT nền tảng, dùng chung của tỉnh: Phần mềm Quản lý văn bản và điều hành (VNPT-iOffice), đã được nâng cấp tính năng của hệ thống quản lý văn bản điều hành VNPT IOFFICE V.3.0.0.0 lên IOFFICE V.5.0.0.0; Cổng dịch vụ công của tỉnh; Chứng thư số chuyên dùng, Cổng Thông tin điện tử, Thư điện tử công vụ, Trục liên thông văn bản tỉnh.

### **IV. CÁC ỨNG DỤNG, DỊCH VỤ**

Các ứng dụng CNTT được đầu tư phát triển kịp thời, hỗ trợ công tác quản lý Nhà nước, quản lý chuyên ngành, lĩnh vực và đặc biệt là phục vụ công tác CCHC, cụ thể:

- Trục liên thông văn bản tại địa chỉ <http://truclienthong.phuyen.gov.vn> cơ bản đáp ứng các tiêu chuẩn, kỹ thuật theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông. Trục liên thông văn bản đã kết nối thông suốt với Trục liên thông văn bản quốc gia. Đã khởi tạo mã định danh liên thông trên Trục liên thông văn bản điện tử theo Quyết định số: 857/QĐ-UBND ngày 28/6/2021 của UBND tỉnh Phú Yên (trong đó thị xã Đông Hòa có 74 mã định danh cho các cơ quan, đơn vị).

- Hệ thống quản lý văn bản và điều hành (QLVB&ĐH) của thị xã được triển khai đồng bộ đến xã, phường đã kết nối liên thông với Trục liên thông văn bản của tỉnh. Hệ thống đã tích hợp chữ ký số bằng thiết bị usb-etoken và sim PKI và tích

hợp bộ ký số theo Nghị định số 30/2020/NĐ-CP. Tỷ lệ văn bản đi/đến được chuyển trên môi trường mạng đạt 98%, trong đó văn bản xử lý song song giữa giấy và điện tử khoảng 2%; 100% văn bản đi của thị xã được ký số và gửi qua Trục liên thông văn bản thị xã và tỉnh. Trong năm 2022, tổng số văn bản gửi, nhận: 34.503 văn bản (trong đó gửi: 16.127 văn bản; nhận: 18.376 văn bản).

- 100% cơ quan hành chính Nhà nước từ thị xã đến các xã, phường triển khai phần mềm một cửa điện tử, phục vụ công tác tiếp nhận và giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông cho tổ chức, công dân. Đến nay, toàn thị xã đã tích hợp và công khai 379 TTHC, trong đó: DVC mức độ 2: 243 TTHC, DVC mức độ 3: 05 TTHC, DVC mức độ 4: 131 TTHC. Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến mức độ 3, 4 trên tổng số hồ sơ được tiếp nhận, giải quyết trực tuyến ở mức độ 3, 4 còn thấp, khoảng 20%. Trong năm 2022, số hồ sơ tiếp nhận trên cổng 27.840 hồ sơ, trong đó: ở thị xã: 11.640 hồ sơ (Tổng số hồ sơ đã giải quyết: 10.107 hồ sơ, đúng hạn: 7.520 hồ sơ, tỷ lệ: 74,4%, quá hạn: 2.587 hồ sơ, tỷ lệ: 25.6%); ở các xã, phường: 16.200 hồ sơ (Tổng số hồ sơ đã giải quyết: 15.578 hồ sơ, đúng hạn: 15.360 hồ sơ, tỷ lệ: 98.6%, quá hạn: 218 hồ sơ, tỷ lệ: 1.4%).

- 100% các cổng/trang thông tin điện tử của các cơ quan Nhà nước thuộc thị xã đáp ứng quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc Cổng Thông tin điện tử của cơ quan Nhà nước, và Thông tư số 32/2017/TT-BTTTT ngày 15/11/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- 745 tài khoản thư điện tử đã được cấp cho công chức, viên chức và các cơ quan Nhà nước trên địa bàn thị xã phục vụ trao đổi, gửi nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan hành chính Nhà nước.

- Toàn thị xã hiện được cấp 144 chứng thư số chuyên dùng (trong đó 26 chứng thư số tổ chức và 118 chứng thư số cá nhân). Tỷ lệ sử dụng chữ ký số trên văn bản điện tử tại các cơ quan Nhà nước trên địa bàn thị xã đạt 100%.

- Thư điện tử công vụ đã được cấp cho 400 cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn thị xã (trong đó: UBND thị xã Đông Hòa: 159, các xã, phường: Hòa Vinh: 24, Hòa Hiệp Trung: 18, Hòa Hiệp Bắc: 23, Hòa Hiệp Nam: 21, Hòa Xuân Tây: 22, Hòa Tâm: 19, Hòa Tân Đông: 40, Hòa Thành: 23, Hòa Xuân Đông: 34, Hòa Xuân Nam: 17) nhưng tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức sử dụng thư điện tử trong công việc rất ít.

## V. NGUỒN NHÂN LỰC

- Tổng số CBCCVC trong các cơ quan Nhà nước của thị xã là 02 người đạt trình độ đại học về CNTT. 100% cán bộ, công chức của thị xã đều đã có chứng chỉ tin học văn phòng trở lên nên đảm bảo việc sử dụng máy tính và các ứng dụng chuyên ngành trong công việc.

- UBND thị xã đẩy mạnh tuyên truyền, tổ chức các lớp tập huấn sử dụng các ứng dụng dùng chung như Cổng Dịch vụ công trực tuyến, hệ thống thư điện tử công vụ, sử dụng chữ ký số chuyên dùng của Chính phủ, an toàn thông tin. Cán bộ

chuyên trách, phụ trách công nghệ thông tin tham mưu các cơ quan, đơn vị triển khai xây dựng chính quyền điện tử, hỗ trợ và hướng dẫn cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan đơn vị sử dụng.

## **VI. AN TOÀN THÔNG TIN**

- Tỷ lệ các các cơ quan, đơn vị ở thị xã và xã, phường đều có mạng cục bộ (LAN) và kết nối mạng Internet đạt 100%. Mạng truyền số liệu chuyên dùng, chủ yếu sử dụng cho việc họp giao ban trực tuyến (UBND thị xã).

- UBND thị xã triển khai Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác bảo đảm an ninh và an toàn thông tin mạng máy tính trong tình hình mới, đảm bảo an toàn, an ninh mạng nhằm cải thiện chỉ số xếp hạng của Việt Nam; Triển khai việc rà soát các lỗ hổng ứng dụng đến các cơ quan, đơn vị trên địa bàn thị xã để cảnh báo các nguy cơ lây nhiễm mã độc cho các mạng công nghệ thông tin của Đảng, Nhà nước; cảnh báo các lỗ hổng các trang web để biết cách phòng ngừa, ngăn chặn việc tấn công gây mất an toàn thông tin mạng.

## **VII. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Tổng kinh phí đã bố trí cho các nhiệm vụ, dự án ứng dụng CNTT của các cơ quan Nhà nước giai đoạn 2020- 2022: 245.276.000 đồng.

- Năm 2020: Mua phần mềm Kaspersky công nghệ thông tin : 4.400.000đ

- Năm 2021:

+ Nâng cấp phần mềm Công Thông tin điện tử: 90.000.000đ

+ Mua phần mềm Microsoft teams phục vụ hoạt động của Ủy ban nhân dân: 45.000.000đ.

- Năm 2022:

+ Phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin của Bộ phận một cửa: 65.876.000đ

+ Gia hạn phần mềm Công Thông tin điện tử thị xã: 15.000.000đ

+ Bổ sung tính năng Công Thông tin thị xã: 25.000.000đ

## **Phần II**

### **NỘI DUNG KẾ HOẠCH**

#### **I. CĂN CỨ PHÁP LÝ**

- Luật Công nghệ thông tin, ngày 29/6/2006.

- Luật An toàn thông tin, ngày 11/9/2015.

- Nghị quyết số 52-NQ/TW, ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

- Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

- Nghị quyết số 50/NQ-CP, ngày 17/4/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW.

- Nghị quyết số 17/NQ-CP, ngày 09/3/2020 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025.

- Quyết định số 749/QĐ-TTg, ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030.

- Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

- Quyết định số 2323/BTTTT-THH, ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về ban hành Khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 2.0.

- Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030".

- Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31 tháng 3 tháng 2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Quyết định số 505/QĐ-TTg ngày 22 tháng 4 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về Ngày Chuyển đổi số quốc gia.

- Quyết định số 27/QĐ-UBQGCS ngày 15 tháng 6 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban quốc gia về Chuyển đổi số Ban hành Kế hoạch hoạt động của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số năm 2022.

- Quyết định số 964/QĐ-TTg ngày 10 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030.

- Kế hoạch số 141/KH-UBND, ngày 16/7/2019 của UBND tỉnh Phú Yên về Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng 2025.

- Kế hoạch số 224/KH-UBND ngày 31/12/2020 của UBND tỉnh Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan Nhà nước, phát triển Chính quyền số giai đoạn 2021-2025.

- Kế hoạch 168/KH-UBND ngày 17/9/2020 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 50/NQCP ngày 17/4/2020 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết 52-NQ/TW và Kế hoạch số 133-KH/TU ngày 18/3/2020

của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

- Kế hoạch số 1728/KH-UBND ngày 30/9/2020 của UBND tỉnh về phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số của tỉnh Phú Yên đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Quyết định số 1925/QĐ-UBND ngày 29/12/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành Quyết định Ban hành Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Phú Yên, phiên bản 2.0.

- Kế hoạch số 221/KH-UBND ngày 09/12/2022 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

- Kế hoạch số 128-KH/HU ngày 07/5/2020 của Ban Thường vụ Huyện ủy Đông Hòa (Nay là Thị ủy Đông Hòa) về triển khai thực hiện Kế hoạch số 133-KH/TU ngày 18/3/2020 của Ban Thường vụ tỉnh ủy Phú Yên về việc thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị.

- Kế hoạch số 69/KH-UBND ngày 29/9/2020 của UBND huyện Đông Hòa thực hiện Kế hoạch 168/KH-UBND ngày 17/9/2020 của UBND tỉnh Phú Yên về thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW và Kế hoạch số 133-KH/TU, ngày 18/3/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Phú Yên về chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4

- Kế hoạch số 112/KH-UBND ngày 12/5/2021 của UBND thị xã Đông Hòa về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan Nhà nước, phát triển Chính quyền số giai đoạn 2021-2025.

## **II. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT**

- Đẩy mạnh chuyển đổi số hướng tới thực hiện mục tiêu toàn diện theo Kế hoạch số 168/KH-UBND ngày 17/9/2020 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết 52-NQ/TW; Kế hoạch số 128-KH/HU ngày 07/5/2020 của Ban Thường vụ Huyện ủy Đông Hòa (Nay là Thị ủy Đông Hòa) về triển khai thực hiện Kế hoạch số 133-KH/TU ngày 18/3/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Phú Yên về việc thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị. Trong đó, nhiệm vụ trọng tâm là phát triển chính quyền số, kinh tế số; gắn quá trình chuyển đổi số với cải cách hành chính nhằm nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước và cung cấp dịch vụ công của chính quyền các cấp, nhằm nâng cao chỉ số cải cách hành chính, năng lực cạnh tranh của thị xã Đông Hòa để phục vụ tốt hơn người dân và doanh nghiệp.

- Nâng cao vị trí xếp hạng về chỉ số mức độ sẵn sàng cho phát triển chính

quyền điện tử (ICT Index), chỉ số thành phần về hiện đại hóa nền hành chính trong bộ chỉ số CCHC (PAR Index) của tỉnh.

### **III. MỤC TIÊU CỤ THỂ**

#### **1. Hạ tầng số**

Phát triển hạ tầng kỹ thuật, các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung và chuyên ngành tạo nền tảng phát triển Chính quyền số thị xã Đông Hòa bảo đảm an toàn, an ninh thông tin. Thiết lập môi trường làm việc số đồng bộ trong cơ quan hành chính của thị xã đảm bảo thông suốt phục vụ hiệu quả công tác quản lý, chỉ đạo điều hành của chính quyền các cấp:

- 100% cán bộ, công chức, viên chức thị xã và các xã, phường được trang bị và sử dụng thành thạo máy tính; 100% cơ quan Đảng, chính quyền các cấp kết nối mạng số liệu chuyên dùng của tỉnh Phú Yên (WAN).

- Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật (hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến) phục vụ Hội nghị trực tuyến đồng bộ 03 cấp từ cấp tỉnh đến cấp xã và kết nối với Hệ thống Hội nghị trực tuyến quốc gia.

#### **2. Chính quyền số**

- Đảm bảo 100% văn bản điện tử (trừ văn bản mật) gửi, nhận giữa các cơ quan hành chính Nhà nước thị xã, các xã, phường được ký số thay thế văn bản giấy.

- 100% cán bộ lãnh đạo, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan nhà nước hàng năm được tham gia đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn, cập nhật kiến thức về chuyển đổi số, kỹ năng số, công nghệ số.

- 100% cán bộ chuyên trách chuyển đổi số, công nghệ thông tin hàng năm được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về công nghệ số và được đánh giá trực tuyến kết quả đào tạo qua Hệ thống đánh giá, sát hạch chuẩn kỹ năng số quốc gia.

- Đẩy mạnh ứng dụng hệ thống điện tử lãnh đạo, quản lý, điều hành, giám sát công việc; ứng dụng chữ ký số trong các giao dịch điện tử, Hệ thống thông tin báo cáo, Hệ thống hội nghị trực tuyến...

- Đảm bảo cung cấp dịch vụ hành chính công của thị xã theo hình thức trực tuyến.

- Đẩy mạnh hoạt động Cổng Thông tin điện tử thị xã đảm bảo theo yêu cầu tại Nghị định 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ.

- 100% các hệ thống thông tin trọng yếu của thị xã được trang bị các giải pháp đảm bảo an toàn thông tin mạng.

- Phát triển, mở rộng các hệ thống nền tảng, dùng chung của tỉnh; 100% CSDL dùng chung được chia sẻ, kết nối trên toàn thị xã; các cơ quan, đơn vị Nhà nước từng bước mở dữ liệu để phục vụ cung cấp dịch vụ công, thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số.

- Lãnh đạo các cấp, các ngành trong cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp nhận

thức sâu sắc về chuyển đổi số để chỉ đạo thực hiện chuyển đổi số tại cơ quan, tổ chức, đơn vị mình. Mọi người dân được cung cấp thông tin, nâng cao nhận thức về đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về chuyển đổi số trên các phương tiện truyền thông, mạng xã hội.

#### **IV. NHIỆM VỤ**

##### **1. Nhận thức số**

###### **a) Ngày Chuyển đổi số**

Căn cứ hướng dẫn của Ngành Thông tin và Truyền thông và điều kiện thực tế của địa phương, UBND thị xã ban hành Kế hoạch triển khai bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, mang lại lợi ích thiết thực cho người dân. Cụ thể bao gồm: Kế hoạch hưởng ứng ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2023; Kế hoạch hưởng ứng và phổ biến tháng 10 - tháng Tiêu dùng số.

###### **b) Chia sẻ bài toán, sáng kiến, cách làm về chuyển đổi số**

- Tiếp tục tuyên truyền trên Cổng Thông tin điện tử, Đài truyền thanh thị xã, các xã, phường về các câu chuyện chuyển đổi số trên trang thông tin điện tử của Chuyên mục “Câu chuyện chuyển đổi số” tại địa chỉ [www.t63.mic.gov.vn](http://www.t63.mic.gov.vn).

- Phối hợp cùng Sở Thông tin và Truyền thông tìm kiếm những sáng kiến, cách làm, mô hình điển hình về chuyển đổi số của cơ quan Nhà nước, của doanh nghiệp, của người dân trên địa bàn để thực hiện tuyên truyền, phổ biến, nhân rộng.

###### **c) Kênh truyền thông “Chuyển đổi số quốc gia” trên Zalo**

Tuyên truyền, phổ biến đến cán bộ, công chức, viên chức thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng tham gia vào kênh truyền thông chuyển đổi số quốc gia để được cập nhật kịp thời thông tin mới nhất về chuyển đổi số phục vụ công tác.

##### **2. Thể chế số**

- Rà soát, cập nhật bổ sung hệ thống văn bản liên quan đến ứng dụng và phát triển CNTT các kế hoạch đã đề ra trên cơ sở văn bản chỉ đạo của tỉnh phù hợp với điều kiện, tình hình thực tế của địa phương.

- Thực hiện các văn bản hướng dẫn thi hành để cụ thể hóa các nội dung về an toàn thông tin theo hướng dẫn, quy định về trách nhiệm bảo đảm an toàn thông tin đối với tổ chức, cá nhân; các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng.

- Thực hiện các nhiệm vụ về xây dựng, triển khai các quy định, hướng dẫn thu thập, cập nhật, chia sẻ, khai thác thông tin, dữ liệu, cơ sở dữ liệu nhằm bảo đảm khả năng tiếp cận và sử dụng cho các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và người dân; đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ CNTT.

- Tiếp tục hoàn thiện các hệ thống văn bản quy định, quy chế về ứng dụng CNTT, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn, an ninh thông tin mạng theo các quy định hiện hành. Tích cực ứng dụng, phát triển CNTT, phát triển chính quyền số đáp ứng yêu cầu thực tiễn của địa phương.

##### **3. Hạ tầng số**



Đầu tư, nâng cấp phát triển hạ tầng kỹ thuật, các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung và chuyên ngành tạo nền tảng phát triển Chính quyền số của thị xã, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, trong đó chú trọng:

- Nâng cấp hệ thống mạng nội bộ (LAN) tại UBND thị xã, UBND các xã, phường đảm bảo các điều kiện để kết nối mạng diện rộng của tỉnh Phú Yên trên cơ sở mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước.

- Hoàn thiện hệ thống hạ tầng số của các cơ quan, đơn vị từ thị xã đến xã, phường; bổ sung, thay thế trang thiết bị Công nghệ thông tin, thiết bị bảo mật, thiết bị chuyên dùng đáp ứng hoạt động chuyển đổi số tại UBND thị xã và UBND các xã, phường.

- Duy trì có hiệu quả Hệ thống hội nghị trực tuyến, đảm bảo kết nối thông suốt giữa thị xã với tỉnh và Trung ương nhằm đáp ứng nhu cầu họp trực tuyến giữa cơ quan Nhà nước.

#### **4. Dữ liệu số**

- Đẩy nhanh tiến độ triển khai các Cơ sở dữ liệu quốc gia đặt biệt là Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, các hệ thống thông tin có quy mô, phạm vi từ Trung ương đến địa phương, các cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ yêu cầu quản lý Nhà nước đối với các ngành, lĩnh vực và hỗ trợ doanh nghiệp phát triển; từng bước hình thành các hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung.

- Thực hiện số hóa thủ tục hành chính theo Kế hoạch số 74/KH-UBND ngày 31/3/2021 của UBND thị xã Đông Hòa.

- Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành VNPT-iOffice được kết nối thường xuyên; đảm bảo 100% văn bản đi - đến (trừ văn bản mật) được xử lý trên môi trường mạng.

- Cổng Thông tin điện tử được cập nhật, đăng tải đầy đủ hướng dẫn sử dụng dịch vụ công trực tuyến; công tác sao lưu đảm bảo an toàn dữ liệu.

#### **5. Nền tảng số**

- Khai thác, sử dụng hiệu quả các hệ thống thông tin nền tảng, dùng chung của tỉnh: Phần mềm Quản lý văn bản và điều hành VNPT-iOffice, Hệ thống Một cửa điện tử, Cổng Thông tin điện tử, Phần mềm Quản lý cán bộ công chức, viên chức (chờ kết nối với Sở Nội vụ), Thư điện tử công vụ.

- Tiếp tục nâng cao hiệu quả việc quản lý, sử dụng, cập nhật và khai thác các cơ sở dữ liệu chuyên ngành (phần mềm do các Sở, ban, ngành tỉnh quản lý): phần mềm quản lý chuyên ngành (kế toán, nhân sự, giáo dục, quản lý sử dụng đất...) nhằm tạo thuận lợi cho cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình trao đổi, chia sẻ, sử dụng thông tin, dữ liệu.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, hoàn thành các nhiệm vụ tại Kế hoạch triển khai thực hiện chuyển đổi IPv6 trong cơ quan Nhà nước trên địa bàn tỉnh đáp ứng yêu cầu của Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông. Yêu cầu các thiết bị CNTT, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu có kết nối Internet thuộc các

dự án, nhiệm vụ ứng dụng CNTT bắt buộc phải hỗ trợ kết nối IPv6 theo đề án của tỉnh.

## **6. Nhân lực số**

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh mở các lớp đào tạo, tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức về kỹ năng ứng dụng CNTT triển khai Chính quyền điện tử, Chính quyền số, khai thác, sử dụng các hệ thống thông tin, làm việc trên môi trường mạng, giải quyết dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4... cho CBCCVC trên địa bàn.

- Cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng kiến thức chuyên sâu về CNTT, đáp ứng yêu cầu công việc. Quan tâm đào tạo nâng cao trình độ đội ngũ công chức, viên chức phụ trách về CNTT.

- Đẩy mạnh, đổi mới công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, thay đổi thói quen, tạo sự đồng thuận của người dân, doanh nghiệp trong việc ứng dụng CNTT, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

## **7. An toàn thông tin mạng**

### **a) Bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ**

Phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông hoàn thành phân loại, xác định, phê duyệt đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin và phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ phù hợp với quy định của pháp luật và tiêu chuẩn quốc gia về an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

### **b) Nguyên tắc bảo đảm an toàn thông tin mạng**

Tổ chức phổ biến, quán triệt hai nguyên tắc bảo đảm an toàn thông tin mạng, cụ thể là hệ thống chưa kết luận bảo đảm an toàn thông tin mạng chưa đưa vào sử dụng và hệ thống thử nghiệm, có dữ liệu thật thì phải tuân thủ đầy đủ quy định như hệ thống chính thức.

### **c) Trang thiết bị, giải pháp bảo đảm an toàn thông tin mạng**

- Đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ về trang thiết bị, giải pháp kỹ thuật, nhân lực vận hành an toàn thông tin.

- Tổ chức triển khai đầy đủ các nhiệm vụ bảo đảm an toàn thông tin mạng, cụ thể là phần mềm nội bộ do đơn vị chuyên nghiệp phát triển, tuân thủ theo quy trình Khung phát triển phần mềm an toàn; hệ thống thông tin triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ; hệ thống thông tin được kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin mạng trước khi đưa vào sử dụng, khi nâng cấp, thay đổi, định kỳ theo quy định; hệ thống thông tin được quản lý, vận hành theo mô hình 4 lớp theo Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ.

### **d) Kế hoạch nâng cao năng lực bảo đảm an toàn thông tin**

- Xây dựng và triển khai kế hoạch tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân.

- Triển khai, nâng cấp hệ thống đảm bảo an toàn thông tin, bảo mật thông tin cho hệ thống mạng của các cơ quan Nhà nước.

- Nâng cao năng lực giám sát an toàn thông tin mạng trên địa bàn thị xã để tăng cường khả năng phát hiện sớm, cảnh báo kịp thời, chính xác về các sự kiện, sự cố, dấu hiệu, hành vi, mã độc xâm hại, nguy cơ, điểm yếu, lỗ hổng có khả năng gây mất an toàn thông tin mạng đối với các hệ thống, dịch vụ CNTT phục vụ Chính quyền điện tử của thị xã.

- Nâng cao tính hệ thống, đồng bộ và chuẩn hóa công tác giám sát an toàn thông tin mạng; xây dựng đội ngũ giám sát an toàn thông tin mạng chuyên nghiệp và kỷ luật.

- Phối hợp các cơ quan chuyên ngành có biện pháp ngăn chặn các trang thông tin điện tử, blog, mạng xã hội có nội dung chống phá Đảng, Nhà nước; kịp thời phát hiện, xử lý các trường hợp sử dụng mạng Internet với mục đích xấu, chống phá.

## **8. Chính quyền số**

### **a) Ứng dụng các Hệ thống phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành**

- Duy trì hệ thống Quản lý văn bản và điều hành để theo dõi, giám sát, chỉ đạo, tổng hợp, đôn đốc các nhiệm vụ trong các cơ quan Nhà nước, thống nhất từ thị xã đến các xã, phường. Năm 2023, đảm bảo 100% văn bản tích hợp chữ ký số của các cơ quan quản lý Nhà nước thị xã được gửi nhận trên hệ thống.

- Rà soát, cấp bổ sung tài khoản Thư điện tử công vụ cho các cán bộ, công chức, viên chức của thị xã. Tiếp tục duy trì thực hiện việc gửi nhận văn bản điện tử qua hệ thống Thư điện tử công vụ của tỉnh Phú Yên (*mail.phuyen.gov.vn*) để lưu trữ văn bản đi, đến tại các cơ quan, đơn vị được đảm bảo.

- Duy trì hoạt động có hiệu quả hệ thống Hội trực tuyến đã được lắp đặt tại UBND thị xã đảm bảo liên thông các cuộc họp trực tuyến từ Trung ương đến địa phương.

- Đẩy mạnh việc ứng dụng hệ thống văn bản và điều hành, ký số văn bản điện tử tại các cơ quan Nhà nước của thị xã đáp ứng nhu cầu gửi, nhận văn bản điện tử, đảm bảo giá trị pháp lý trong giao dịch điện tử, đảm bảo bí mật Nhà nước. Ban hành Quy chế tiếp nhận, xử lý, phát hành và quản lý văn bản điện tử giữa các cơ quan, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân thị xã Đông Hòa.

- Tiếp tục ứng dụng và sử dụng hiệu quả các phần mềm chuyên ngành phục vụ công tác quản lý nội bộ như phần mềm kế toán, phần mềm quản lý tài sản, phần mềm quản lý nhân sự....

- Khai thác sử dụng các hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung, như các cơ sở dữ liệu quan trọng về dân cư, đất đai, tài nguyên, môi trường, kinh tế, xã hội, doanh nghiệp....đảm bảo kết nối đồng bộ với các cơ sở dữ liệu và đáp ứng lộ trình triển khai Chính phủ điện tử.

### **b) Ứng dụng phục vụ người dân và doanh nghiệp**

- Nâng cao tỷ lệ hồ sơ, thủ tục hành chính tiếp nhận, xử lý, giải quyết trực tuyến phục vụ người dân và doanh nghiệp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thị xã; đảm bảo các hồ sơ, thủ tục hành chính được giải quyết nhanh chóng, thuận tiện, rút ngắn thời gian giải quyết so với quy định, góp phần xây dựng nền hành chính phục vụ ngày càng chuyên nghiệp, hiện đại, hiệu quả.

- Đẩy mạnh thanh toán trực tuyến không dùng tiền mặt và thu phí, lệ phí qua hóa đơn điện tử tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thị xã. Hướng dẫn công dân và doanh nghiệp thực hiện các nghĩa vụ tài chính trên Cổng dịch vụ công Quốc gia.

- Nâng cao chất lượng hoạt động của Cổng Thông tin điện tử thị xã đáp ứng yêu cầu tại Nghị định 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ. Đảm bảo Cổng Thông tin điện tử luôn được cập nhật, cung cấp thông tin kịp thời, chính xác phục vụ công tác quản lý và điều hành của chính quyền các cấp; phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Phân đấu đưa tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 3, 4 đạt 60% tổng số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính; 80% thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; người dân và doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính.

#### c) Đào tạo nguồn nhân lực

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh tổ chức đào tạo, tập huấn cho lãnh đạo và cán bộ phụ trách Công nghệ thông tin của các cơ quan quản lý Nhà nước trên địa bàn thị xã về xây dựng và triển khai Chính quyền số; công tác quản lý Nhà nước lĩnh vực chuyên đổi số; tổ chức, triển khai thực hiện các chương trình, dự án chuyển đổi số.

- Cử cán bộ tham gia các lớp đào tạo, tập huấn nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ về công tác chuyên đổi số, các kiến thức chuyên sâu về quản trị mạng, quản trị hệ thống, công tác đảm bảo an toàn thông tin.

- Cung cấp thông tin, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp tiếp cận, sử dụng các ứng dụng số trong giao tiếp với các cơ quan hành chính Nhà nước; nâng cao nhận thức cho người dân, doanh nghiệp về lợi ích, hiệu quả đem lại của Chính quyền số.

#### d) Công tác đảm bảo an toàn thông tin

- Đẩy mạnh thực hiện Quy chế đảm bảo an toàn thông tin tại các cơ quan Nhà nước trên địa bàn thị xã. Đưa công tác đảm bảo an toàn thông tin vào các chương trình, kế hoạch về chuyển đổi số của các cơ quan trên địa bàn.

- Nâng cao nhận thức, kỹ năng đảm bảo an toàn thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức để phòng, tránh lộ, lọt thông tin trong quá trình khai thác, sử dụng các hệ thống thông tin dùng chung và dùng riêng tại các cơ quan, đơn vị.

- Thực hiện các giải pháp đảm bảo an toàn thông tin mạng đối với các hệ thống thông tin của thị xã. Ưu tiên đầu tư trang thiết bị an toàn thông tin cho các hệ thống phần mềm ứng dụng dùng chung, cơ sở dữ liệu quan trọng.

- Tăng cường phối hợp với các cơ quan chuyên trách về Công nghệ thông tin của tỉnh Phú Yên, các doanh nghiệp về an toàn thông tin thực hiện giám sát, thu thập thông tin, cảnh báo sớm các nguy cơ mất an toàn thông tin và thực hiện khắc phục kịp thời khi có sự cố xảy ra.

- Đầu tư mua sắm trang thiết bị công nghệ thông tin và sử dụng các biện pháp đảm bảo an toàn thông tin cho mạng nội bộ tại cơ quan: Sử dụng các thiết bị lưu trữ ngoài, thường xuyên sao lưu dữ liệu, trang bị hệ thống tường lửa, phần mềm diệt virus, thiết lập mật khẩu cho máy tính và tài khoản hòm thư, sử dụng phần mềm có bản quyền. Trong đó, đảm bảo 100% các hệ thống thông tin trọng yếu của thị xã được trang bị các giải pháp đảm bảo an toàn thông tin mạng.

- Có các biện pháp phòng chống thiên tai, cháy, nổ cho các thiết bị công nghệ thông tin tại các cơ quan, đơn vị.

## **9. Kinh tế số**

- Tuyên truyền, phổ biến rộng rãi thông qua các phương tiện truyền thông, Cổng Thông tin điện tử thị xã về công tác triển khai chuyển đổi số. Tập huấn, tuyên truyền nâng cao nhận thức, kỹ năng số cho người dân để ứng dụng vào hoạt động sản xuất, giao dịch trực tuyến.

- Thu hút, thúc đẩy và hỗ trợ các doanh nghiệp ứng dụng công nghệ số trong điều hành, quản lý, sản xuất, kinh doanh trên sàn thương mại điện tử; ứng dụng đồng bộ các nền tảng công nghệ số phục vụ công tác quản lý, xúc tiến đầu tư, xúc tiến thương mại và tiêu thụ sản phẩm.

- Hướng dẫn các hộ kinh doanh bán lẻ trên địa bàn thị xã ứng dụng các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt.

## **10. Xã hội số**

Nhằm triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ; Đưa nền tảng số, công nghệ số, kỹ năng số đến người dân thông qua Tổ công nghệ số cộng đồng để thúc đẩy chính quyền chuyển đổi số mạnh mẽ hơn, triển khai thực hiện một số nội dung sau:

- Trực tiếp hỗ trợ, hướng dẫn người dân sử dụng các ứng dụng công nghệ thông minh, thương mại điện tử, dịch vụ hành chính công; tham gia thực hiện chuyên đổi số trong từng lĩnh vực của đời sống xã hội, từ đó cùng chính quyền xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số tại thôn, khu phố.

- Tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân về việc sử dụng các dịch vụ công trực tuyến, các phần mềm công nghệ số góp phần thúc đẩy quá trình chuyển đổi số tại địa phương.

- Hướng dẫn người dân cài đặt và sử dụng các ứng dụng công nghệ số như: PC-COVID, VNEID, VSSID...

- Phối hợp với các điểm Bưu điện đẩy mạnh việc hướng dẫn, tuyên truyền người dân trong việc sử dụng dịch vụ bưu chính công ích.

- Tham gia tập huấn về công nghệ thông tin; kỹ năng sử dụng công nghệ số; hướng dẫn cài đặt, sử dụng các phần mềm dịch vụ công, các dịch vụ tiện ích trong chuyên đổi số để nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền và hỗ trợ người dân trong việc cài đặt, sử dụng các nền tảng số.

## **V. GIẢI PHÁP**

### **1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp**

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền thông qua việc ứng dụng đa dạng các kênh truyền thông, nâng cao nhận thức, hình thành văn hóa số cho người dân, tạo điều kiện tiếp cận các dịch vụ của Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

- Nâng cấp, tích hợp các tiện ích, ứng dụng hỗ trợ tương tác trực tuyến giữa cơ quan Nhà nước và người dân, doanh nghiệp trên Cổng Thông tin điện tử (TTĐT) của thị xã và hệ thống thông tin cung cấp dịch vụ công.

- Tích cực tuyên truyền, quảng bá về dịch vụ công trực tuyến, cách thức nộp hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến, đăng ký nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích trên các phương tiện truyền thông, trên mạng xã hội Facebook, Zalo.....

- Nâng cao chất lượng nội dung các chương trình truyền thông Chính phủ điện tử, Chính quyền điện tử trên Cổng Thông tin điện tử và Đài Truyền thanh của thị xã, xã, phường, tăng cường lồng ghép tuyên truyền về cải cách hành chính, dịch vụ công trực tuyến, Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

### **2. Phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan Nhà nước, doanh nghiệp**

- Tăng cường sự tham gia của doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích trong việc triển khai Chính quyền số và hỗ trợ cá nhân, tổ chức thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4.

- Có chính sách khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư cơ sở hạ tầng CNTT phục vụ triển khai, phát triển Chính quyền số.

- Ưu tiên xây dựng Chính quyền số của thị xã theo hình thức mua bản quyền hoặc thuê dịch vụ CNTT do các doanh nghiệp CNTT cung cấp, sử dụng nguồn vốn ngân sách Nhà nước theo quy định.

- Ưu tiên sử dụng sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng của doanh nghiệp trong nước đáp ứng yêu cầu về an toàn, an ninh mạng theo quy định của pháp luật.

- Tạo điều kiện, hỗ trợ doanh nghiệp giới thiệu, cung cấp sản phẩm, dịch vụ số đến các cơ quan, đơn vị, địa phương, tổ chức, cá nhân trên địa bàn thị xã.

### **3. Thu hút nguồn lực CNTT**

- Nghiên cứu, thực hiện các cơ chế khuyến khích, chính sách ưu đãi để thu hút nhân lực tham gia xây dựng, phát triển Chính quyền số.

- Thực hiện cơ chế về tài chính và đầu tư cho ứng dụng CNTT, phát triển Chính quyền số; ưu tiên bố trí vốn đầu tư cho các chương trình, kế hoạch, dự án ứng dụng, phát triển CNTT, đào tạo nhân lực CNTT.

- Huy động nguồn vốn từ doanh nghiệp, các nhà tài trợ, các tổ chức có nhu cầu đầu tư, hỗ trợ trong lĩnh vực CNTT.

- Có chính sách hỗ trợ cho cán bộ, công chức, viên chức làm công tác CNTT tại các cơ quan, đơn vị.

## **VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Kinh phí cho các nhiệm vụ, dự án chuyển đổi số năm 2023 thực hiện theo Luật Ngân sách Nhà nước và các quy định khác hiện hành.

## **VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Phòng Văn hoá và Thông tin**

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn thị xã tổ chức triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của Kế hoạch đảm bảo mục tiêu đã đề ra.

- Theo dõi việc sử dụng hệ thống Quản lý văn bản và điều hành VNPT-iOffice của các cơ quan, đơn vị thị xã việc xử lý văn bản đi, đến, ứng dụng chứng thư số của Ban Cơ yếu Chính phủ.

- Tiếp tục rà soát đề nghị cấp chứng thư số của Ban Cơ yếu Chính phủ, thư điện tử công vụ cho cán bộ, công chức của các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND thị xã, UBND các xã, phường,

- Tham mưu UBND thị xã thành lập Ban Chỉ đạo chuyển đổi số và các tổ giúp việc để tham mưu về chuyển đổi số trên địa bàn thị xã.

- Theo dõi, tham mưu UBND thị xã kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị địa phương triển khai thực hiện; tổng hợp báo cáo kết quả về UBND thị xã và Sở Thông tin và Truyền thông theo quy định.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn, phổ biến cho người dân về việc sử dụng các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4.

- Tham mưu UBND thị xã nâng cấp Cổng Thông tin điện tử thị xã.

- Xây dựng dự toán kinh phí cụ thể cho các dự án, nhiệm vụ Chuyển đổi số gửi Phòng Tài chính-Kế hoạch thẩm định trình UBND thị xã xem xét, quyết định.

### **2. Văn phòng HĐND&UBND**

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai sử dụng phần mềm Dịch vụ công trực tuyến tỉnh đạt hiệu quả; vận hành, khai thác có hiệu quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông hiện đại của UBND thị xã.

- Quản lý, sử dụng, vận hành có hiệu quả hệ thống Hội nghị trực tuyến tại UBND thị xã, đảm bảo kết nối các cuộc họp từ Trung ương đến cơ sở.

- Theo dõi, tổng hợp báo cáo của UBND thị xã trên hệ thống báo cáo tỉnh.

- Thường xuyên kiểm tra, tham mưu đề xuất UBND thị xã để nâng cấp đường truyền Internet dùng chung tại trụ sở làm việc và Bộ phận Một cửa UBND thị xã (lưu ý có chế độ an toàn hệ thống đường truyền).

### **3. Phòng Tài chính - Kế hoạch**

- Thẩm định, tham mưu Chủ tịch UBND thị xã xem xét nguồn vốn để triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của Kế hoạch.

- Phối hợp với các cơ quan có liên quan tuyên truyền về chuyển đổi số cho các hợp tác xã, hộ kinh doanh đăng ký thành lập mới; phối hợp các cơ quan chức năng hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số theo Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

### **4. Phòng Kinh tế**

Theo chức năng, nhiệm vụ phối hợp hướng dẫn việc triển khai thương mại điện tử, đưa sản phẩm OCOP, đưa hộ sản xuất nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử.

### **5. Phòng Giáo dục và Đào tạo**

- Triển khai các Tổ công nghệ số trong trường học để thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số ngành giáo dục.

- Tuyên truyền nâng cao nhận thức cho giáo viên, học sinh và phụ huynh về chuyển đổi số, thương mại điện tử, dịch vụ công trực tuyến, kỹ năng dạy học trực tuyến, kỹ năng sử dụng mạng xã hội...

### **6. Phòng Nội vụ**

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin và các cơ quan liên quan xây dựng các chương trình, nội dung phối hợp giữa Phòng Nội vụ-Phòng Văn hóa và Thông tin để gắn kết hoạt động ứng dụng CNTT, xây dựng Chính quyền điện tử với công tác CCHC.

- Thực hiện tốt công tác đánh giá thi đua khen thưởng của các cơ quan, đơn vị, trong đó có kết hợp lồng ghép các nội dung đánh giá xếp hạng ứng dụng CNTT.

### **7. Phòng Tài nguyên và Môi trường**

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng việc Quản lý cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đảm bảo quản lý cơ sở dữ liệu đất đai minh bạch, chính xác, đầy đủ, kịp thời, hoàn thành cơ bản việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Chủ trì, phối hợp với Chi cục Thuế để thực hiện việc chuyển thông tin địa chính đến cơ quan thuế trên môi trường điện tử; người dân nhận được thông báo nộp thuế và nộp thuế qua môi trường điện tử.

### **8. Trung tâm Văn hóa – Thể thao và Truyền thanh**



- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức và kiến thức về chuyển đổi số trong xã hội; tăng cường thời lượng tuyên truyền, phổ biến các hoạt động chuyển đổi số và truyền thông tại địa phương.

- Xây dựng phóng sự, tin, bài tuyên truyền về công tác Chuyển đổi số của thị xã, trọng tâm là phát triển chính quyền số, kinh tế số và nhiệm vụ chuyển đổi số với cải cách hành chính nhằm phục vụ người dân và doanh nghiệp.

### **9. Các cơ quan, đơn vị thị xã**

Có trách nhiệm phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin và các cơ quan, đơn vị liên quan trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch, đảm bảo hiệu quả và thống nhất.

### **10. UBND các xã, phường**

- Xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện ở địa phương.
- Thông tin tuyên truyền trên hệ thống Đài truyền thanh cơ sở, trên Trang thông tin điện tử của xã, phường, trên mạng xã hội... về chuyển đổi số.
- Bố trí kinh phí để triển khai các hoạt động tại địa phương.
- Thực hiện công tác thống kê rà soát các sản phẩm nông nghiệp, sản phẩm OCOP, sản phẩm đặc trưng của địa phương; danh sách các hộ sản xuất nông nghiệp để có phương án phối hợp với các đơn vị liên quan đưa lên các sàn thương mại điện tử.

### **11. Công an thị xã**

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin, các cơ quan thị xã, UBND các xã, phường kết nối, tích hợp hệ thống định danh và xác thực điện tử với Cổng Dịch vụ công quốc gia, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh, cấp huyện phục vụ các cơ quan có thẩm quyền xác thực, định danh và giải quyết các thủ tục hành chính.

- Phối hợp các đơn vị liên quan xây dựng, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin của các hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, căn cước công dân, định danh và xác thực điện tử, chứng thực chữ ký số.

- Triển khai giải pháp hỗ trợ các cơ quan, đơn vị chưa có Cơ sở dữ liệu chuyên ngành có thể lưu chung vào Cơ sở dữ liệu về dân cư; hỗ trợ Phòng Tư pháp dùng chung hạ tầng của ngành Công an trong việc đăng ký khai sinh, cấp số định danh cá nhân tại xã, phường đảm bảo đồng bộ, hiệu quả.

### **11. Thị đoàn Đông Hòa**

- Trên cơ sở kế hoạch của UBND tỉnh và Kế hoạch của Tỉnh đoàn để phối hợp tổ chức các lớp tập huấn nhằm nâng cao nhận thức về chuyển đổi số cho đoàn viên thanh niên.

- Kết nối các doanh nghiệp cung cấp nền tảng chuyển đổi số cho đoàn viên thanh niên có nhu cầu khởi nghiệp sáng tạo hoặc áp dụng chuyển đổi số trong doanh nghiệp.

- Lập kế hoạch, tổ chức và truyền thông rộng rãi trên các kênh thông tin, mạng xã hội về phong trào thi đua chuyển đổi số cho đoàn viên thanh niên là chủ các doanh nghiệp vừa và nhỏ; vinh danh các đoàn viên thanh niên có thành tích xuất sắc trong công tác triển khai chuyển đổi số hằng năm.

**12. Đề nghị chi nhánh các Doanh nghiệp viễn thông, CNTT trên địa bàn:**

Tăng cường nâng cao chất lượng dịch vụ đảm bảo các yêu cầu về hạ tầng kỹ thuật CNTT, viễn thông và công tác an toàn, an ninh thông tin trên địa bàn thị xã.

**VIII. DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN**

Danh mục các dự án, nhiệm vụ ứng dụng CNTT, phát triển chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng năm 2023 (*chi tiết tại Biểu mẫu đính kèm*).

Trên đây là Kế hoạch chuyển đổi số năm 2023 trên địa bàn thị xã Đông Hòa. Yêu cầu các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, phường căn cứ triển khai thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Thường trực Thị ủy,
- Thường trực HĐND thị xã;
- Thường trực UBND thị xã;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND thị xã;
- Các cơ quan, đơn vị thị xã (3 khối);
- Các doanh nghiệp trên địa bàn thị xã;
- Công TTĐT thị xã;
- UBND các xã, phường;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Lê Vi Phúc**

**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN THEO KẾ HOẠCH  
CHUYỂN ĐỔI SỐ CỦA UBND THỊ XÃ ĐÔNG HÒA NĂM 2023**

(Kèm theo Kế hoạch số...../KH-UBND ngày tháng 01 năm 2023 của UBND thị xã Đông Hòa)

| Số TT     | Tên nhiệm vụ, dự án   | Mục tiêu đầu tư  | Đơn vị chủ trì             | Đơn vị phối hợp                           | Phân loại nhiệm vụ (nhiệm vụ/dự án mới hay chuyển tiếp) | Thời gian thực hiện | Dự kiến Tổng mức đầu tư (Triệu đồng) | Ghi chú |
|-----------|---|--|----------------------------|---|---|---------------------|--------------------------------------|---------|
| <b>I</b>  | <b>PHÁT TRIỂN Hạ TẦNG KỸ THUẬT</b>  |  |                            |   |   |                     |                                      |         |
| 1         | Hội nghị truyền hình trực tuyến từ thị xã đến các xã, phường (kết nối từ tỉnh, Trung ương)  | Xây dựng hệ thống cầu truyền hình trực tuyến từ thị xã đến các xã phường |                            |   | Dự án mới   | Quý 3/ 2023         |                                      |         |
| <b>II</b> | <b>TUYÊN TRUYỀN, ĐÀO TẠO VÀ PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC CNTT-TT</b>   |  |                            |   |   |                     |                                      |         |
| 1         | Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh tổ chức đào tạo, tập huấn cho lãnh đạo và cán bộ phụ trách Công nghệ thông tin triển khai thực hiện các chương trình, dự án chuyển đổi số.         |  | Phòng Văn hóa và Thông tin | Các cơ quan, đơn vị và UBND các xã phường | Nhiệm vụ  | Quý 2/2023          | 10                                   |         |
| 2         | Phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông đào tạo, tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức về kỹ năng ứng dụng CNTT triển khai Chính quyền điện tử, Chính quyền số, khai thác, sử dụng các hệ thống |  | Phòng Văn hóa và Thông tin | Các cơ quan, đơn vị và UBND các xã phường | Nhiệm vụ  | Quý 2/2023          | 10                                   |         |

| Số TT            | Tên nhiệm vụ, dự án   | Mục tiêu đầu tư  | Đơn vị chủ trì             | Đơn vị phối hợp                           | Phân loại nhiệm vụ (nhiệm vụ/dự án mới hay chuyển tiếp) | Thời gian thực hiện | Dự kiến Tổng mức đầu tư (Triệu đồng) | Ghi chú |
|------------------|---|--|----------------------------|---|---|---------------------|--------------------------------------|---------|
|                  | thông tin, làm việc trên môi trường mạng, giải quyết dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4... |  |                            |   |   |                     |                                      |         |
| <b>III</b>       | <b>BẢO ĐẢM AN TOÀN THÔNG TIN</b>  |  |                            |   |   |                     |                                      |         |
| 1                | Triển khai bảo đảm an toàn thông tin mạng theo mô hình 4 lớp                                | Đảm bảo ATTT cho các Cổng thông tin điện tử thị xã và các UBND xã, phường. | Phòng Văn hóa và Thông tin | Các cơ quan, đơn vị và UBND các xã phường | Nhiệm vụ  | Quý 1/2023          | 40                                   |         |
| <b>TỔNG CỘNG</b> |   |  |                            |   |   |                     |                                      |         |



